

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
1.1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Có thuyết minh về tính hiệu quả của các công việc thực hiện hợp lý, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc Có thuyết minh về tính hiệu quả của các công việc thực hiện nhưng chưa hợp lý theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
2.1. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Có thuyết minh cụ thể, rõ ràng, hiểu biết đầy đủ về tính chất và mục đích công việc của gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc Có thuyết minh nhưng chưa cụ thể, chưa rõ ràng, chưa hiểu biết đầy đủ về tính chất và mục đích công việc của gói thầu.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Trình bày một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng		
Đảm bảo chất lượng dịch vụ trong suốt thời gian thực	Có cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.	Đạt

hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ.	Không có cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng	Không đạt
6. Thời gian thực hiện hợp đồng		
6.1. Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng ≥ 12 tháng	Đạt
	Thời gian thực hiện hợp đồng < 12 tháng	Không đạt
7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
7.1. Bảo hành.	Có thuyết minh bảo hành, có nhiệm vụ cụ thể trong thời gian bảo hành	Đạt
	Không có thuyết minh bảo hành, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian bảo hành	Không đạt
8. Tài liệu chứng minh bản quyền phát sóng		
8.1 Tài liệu chứng minh bản quyền phát sóng	- Có cung cấp các tài liệu chứng minh quyền khai thác và phân phối bản quyền ở Việt Nam. - Cam kết chịu mọi trách nhiệm pháp lý về bản quyền phim. - Cam kết cung cấp bản quyền phim thuộc phạm vi gói thầu còn hiệu lực tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu. - Cam kết cấp quyền lưu trữ & phát lại không hạn chế.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
9.1. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu cam kết từ ngày 01/01/2022 trở lại đây không có hợp đồng hoặc hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không có cam kết đính kèm.	Không đạt
10. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu		
Uy tín của nhà thầu	Trong vòng 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu nhà thầu bị công bố vi phạm trên trang web https://muasamcong.mpi.gov.vn/	Đạt
	Có tên trên trang web https://muasamcong.mpi.gov.vn/	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.